



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN HANH
Last Middle First

Current Address: 22 Chau van Tep, Gia Dinh

Date of Birth: 1938 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-09-75 To 05-23-80
Years: 05 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>MARY NGUYEN</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 4/11/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Văn Hanh

Date of Birth: 1938

Address in VN 22 Châm Văn Tiếp Gia Định

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 5 Years Months Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: MARY NGUYEN

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. _____

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hành thư công văn số

2565 ngày 21 tháng 12

năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 7 ngày 22 tháng 4 năm 1970

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Hạnh

Họ, tên thường gọi: anh

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 22 tháng 2 năm 1938

Nơi sinh: 22 châu văn tiếp gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

51/1 Lê Quang Định thành phố Hồ Chí Minh

Cán tội: thiếu tá gụy tá trưởng phòng số 1, quân tá

Bị bắt ngày 9-5-1970 An phạt: 2 năm TQCT

Theo quyết định, án văn số ngày 1 tháng 8 năm 70 của Bộ nội vụ

Đã được giảm án lần, công thành, năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành, năm tháng

Nay về cư trú tại 51/1 Lê Quang Định thành phố Hồ Chí Minh

Nhân xét quá trình cải tạo

Đã được giảm án lần, công thành, năm tháng

Lưu tại ngân tró phôi

Có: Nguyễn Văn Hạnh

Danh bân số: 4556

Lập tại:

Họ, tên, chức vụ người được cấp giấy

Ngày 22/12/70

Chức vụ

Nguyễn Văn Hạnh

* NGUYỄN VĂN HẠNH

cấp bậc: Thiếu tá

hiệu quân 58/121781

Phụ tá trưởng phòng Tổng quản trị / Sĩ đoàn / TQLC

Trưởng phòng TQT + P1 / SD / TQLC / Hành quân

CONTROL

☐ Card
☒ Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "10"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

4/11/89